

The Saigon International
University



Khóa luận
tốt nghiệp

Website: www.siu.edu.vn

Thành phố Hồ Chí Minh - 2024

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Ngành

Luật Kinh tế Quốc tế

Đề tài

**Những quy định pháp luật về đại diện
theo pháp luật của doanh nghiệp hiện nay**

Giảng viên hướng dẫn

Th.S Nguyễn Thị Ngọc Uyên

Sinh viên

Nguyễn Thị Hiếu Ngân

MSSV: 97382002000



**The Saigon
International
University**

Lewis Campus

Email: admission@siu.edu.vn
Website: www.siu.edu.vn

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu và sự phát triển không ngừng của nền kinh tế Việt Nam, vai trò của doanh nghiệp ngày càng trở nên quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo công ăn việc làm và đóng góp vào ngân sách nhà nước. Trong quá trình hoạt động, một yếu tố then chốt đảm bảo sự vận hành hiệu quả và tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp chính là người đại diện theo pháp luật. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp không chỉ chịu trách nhiệm về mặt pháp lý trong các giao dịch, ký kết hợp đồng, mà còn đại diện cho doanh nghiệp trong các tranh chấp và thực hiện các nghĩa vụ pháp lý khác. Vì vậy, việc hiểu rõ và tuân thủ các quy định pháp lý về người đại diện theo pháp luật là điều kiện tiên quyết để đảm bảo sự minh bạch và bền vững trong hoạt động của doanh nghiệp. Doanh nghiệp hiện nay đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế của một quốc gia và đời sống của người dân, để các công ty mở rộng kinh doanh và phát triển bền vững, họ cần có chiến lược kinh doanh phù hợp. Cơ chế chủ yếu là phân công vai trò cho các tác nhân tham gia vào quá trình ra quyết định và thực hiện trong doanh nghiệp và trước hết là xác định đúng vai trò của những người đại diện. Công ty càng lớn thì yêu cầu này càng cấp bách và vai trò của người đại diện theo pháp luật trong việc thay mặt công ty thực hiện các giao dịch với đối tác bên ngoài càng quan trọng. Đại diện là việc một người (người đại diện) nhân danh và vì lợi ích của người khác (người được đại diện) xác lập, thực hiện giao dịch dân sự trong phạm vi thẩm quyền nhất định (còn gọi là phạm vi đại diện). Đây là thiết chế pháp lý quan trọng đối với các chủ thể không có điều kiện tự nguyện tham gia vào các quan hệ pháp luật dân sự, trong đó có doanh nghiệp. Đại diện của một doanh nghiệp bao gồm việc xử lý các “giao dịch dân sự” với bên thứ ba thay mặt cho công ty và vì lợi ích của công ty. Đây là một quy định quan trọng cho hoạt động kinh doanh. Doanh nghiệp, một thực thể tham gia vào các mối quan hệ pháp lý, nhưng mọi hoạt động đều phải thông qua người đại diện. Vai trò quan trọng này đã được quy định trong các văn bản pháp luật như Bộ luật Dân sự, LDN, LPS. Tuy nhiên, mặc dù có đầy đủ các quy định liên quan đến ĐDTPL của doanh nghiệp, nhưng mô hình này vẫn chưa hoàn thiện. Pháp luật hiện hành cũng tiếp tục phản ánh một số vấn đề đáng lo ngại, như việc xác định thẩm quyền và phạm vi đại diện của người đại diện trong trường hợp doanh nghiệp có từ hai người ĐDTPL trở lên chưa đầy đủ, quyền và nghĩa vụ của người đại diện chưa được thiết kế rõ ràng. Cần có sự bổ sung và hoàn thiện trong cơ chế giám sát và trách nhiệm pháp lý của người đại diện để đảm bảo minh bạch thông tin và tránh xung đột lợi ích trong quản trị doanh nghiệp. Đồng thời, cần có hướng dẫn pháp lý cần thiết trong những trường hợp đặc biệt, như khi xác định loại giao dịch đòi hỏi sự chấp thuận của tất cả các ĐDTPL hoặc khi hiệu lực của hợp đồng bị ảnh hưởng do người đại diện không đồng ý với văn bản đã ký kết.

Xác định quyền hạn của người ĐDTPL dựa trên điều lệ công ty không đảm bảo quyền lợi hợp pháp theo LDN hiện nay nếu nội dung luật gây khó khăn cho bên thứ ba trong việc xem xét hay phải xây dựng điều lệ hợp tác để đảm bảo hợp đồng không vượt quá phạm vi đại diện. Ngoài ra, do cơ chế quản lý và trách nhiệm pháp lý của người đại diện theo pháp luật chưa được quy định chặt chẽ nên có nhiều trường hợp người ĐDTPL lợi dụng quy định quản lý nội bộ lỏng lẻo để tham gia vào các giao dịch tư lợi. Đồng thời, các quy định pháp luật còn chưa đầy đủ, đồng nghĩa với việc thực thi luật trên thực tế chưa tối ưu. Ví dụ, câu hỏi liên quan đến thẩm quyền giám sát của người đại diện BKS trong công ty, câu hỏi liên quan đến nhiệm vụ của người đại diện nếu công ty đứng trước bờ vực phá sản, v.v. Những vấn đề trên chứng tỏ rằng việc nghiên cứu về ĐDTPL đang được thực hiện nhằm mục đích cải thiện hệ thống pháp luật. Quy định góp phần hoàn thiện cơ cấu quản trị doanh nghiệp và tăng hiệu quả thực thi pháp luật trên thực tế. Với mong muốn góp phần giải quyết những vấn đề thực tiễn nêu trên trong quy định pháp luật, tôi đã chọn đề tài “Những quy định pháp luật về đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hiện nay” làm đề tài cho khoá luận tốt nghiệp của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của đề tài này là đề xuất các biện pháp cải thiện pháp luật và tăng cường hiệu quả thực thi pháp luật đối với ĐDTPL của doanh nghiệp tại Việt Nam trong thời điểm hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Nghiên cứu tập trung vào việc tổng hợp các vấn đề lý thuyết liên quan đến ĐDTPL bao gồm khái niệm, đặc điểm và vai trò của người ĐDTPL của doanh nghiệp, cũng như một số lý thuyết pháp lý cơ bản liên quan đến vấn đề này. Ngoài ra, nghiên cứu cũng xem xét các quy định pháp luật về ĐDTPL của doanh nghiệp ở một số quốc gia trên thế giới và giải thích sự tương đồng và khác biệt giữa pháp luật của các quốc gia về chủ đề này. Nghiên cứu cũng phân tích các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến ĐDTPL của doanh nghiệp tại Việt Nam và tình hình thực hiện pháp luật và các quy định này. Mục tiêu là đưa ra những hạn chế và bất cập trong việc thực hiện các quy định pháp luật, và giải thích nguyên nhân của những hạn chế này. Nghiên cứu cũng đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện các quy định pháp luật liên quan đến ĐDTPL của doanh nghiệp trong bối cảnh bảo vệ lợi ích của các bên liên quan, phát triển kinh tế và xã hội, và thúc đẩy sự công bằng và minh bạch trong hoạt động doanh nghiệp.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Lý thuyết pháp lý về đại diện doanh nghiệp như bản chất pháp lý của doanh nghiệp và lý thuyết về ĐDTPL; Ý kiến khoa học về nguyên tắc pháp lý đối với mọi vấn đề chi tiết liên quan đến mô hình điều chỉnh pháp luật.; Bên cạnh đó, còn có phạm vi thẩm quyền, bảo vệ quyền lợi của

bên thứ ba trong các giao dịch vượt quá thẩm quyền của bên thứ ba; Quy định pháp luật ở một số quốc gia như Trung Quốc, Anh, Pháp, Mỹ về việc đại diện pháp luật của các công ty. Quy định hiện hành của LDN Việt Nam về văn bản pháp luật của công ty, thực tiễn thi hành Luật đại diện pháp luật của công ty tại Việt Nam.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Trong khóa luận, nghiên cứu tập trung vào vai trò của người ĐDTPL của doanh nghiệp, người được ủy quyền để đại diện cho doanh nghiệp trong các giao dịch dân sự và chịu trách nhiệm trước cơ quan nhà nước và bên thứ ba. Phạm vi doanh nghiệp được xác định bao gồm các loại hình công ty như Công ty TNHH, CTCP, CTHD, không bao gồm doanh nghiệp tư nhân vì chúng được điều hành bởi một cá nhân làm chủ và là người đại diện pháp lý. Bên cạnh đó, nghiên cứu về người ĐDTPL của doanh nghiệp tập trung vào các quy định của pháp luật và thực tiễn ở Việt Nam, cũng như so sánh và tham khảo kinh nghiệm từ các quốc gia khác như Trung Quốc, Pháp, Mỹ, Anh để hiểu rõ hơn về quy định và thực tiễn về người đại diện pháp lý của doanh nghiệp.

4. Phương pháp nghiên cứu

Thực hiện trên phương pháp luận là phép biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác-Lê Nin và với nhiều phương pháp nghiên cứu phổ biến như:

- Phương pháp so sánh, phương pháp phân tích được sử dụng để giải quyết nhiệm vụ tìm hiểu ưu, nhược điểm của các quy định của pháp luật liên quan đến ĐDTPL của doanh nghiệp tại chương 1.
- Phương pháp phân tích, phương pháp luật học so sánh và phân tích tình huống thực tiễn được sử dụng thường xuyên tại chương 2, chương 3 nhằm làm nổi bật tình hình thực hiện pháp luật về ĐDTPL của doanh nghiệp và nghiên cứu đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật.

5. Kết cấu khoá luận

Ngoài phần mở đầu, kết luận, nội dung khoá luận gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và pháp lý về đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

Chương 2: Thực trạng pháp luật về đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

Chương 3: Một số hạn chế, bất cập về giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ VỀ ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Khái niệm đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

1.1.1 Khái niệm đại diện theo pháp luật

Theo pháp luật của doanh nghiệp thì chúng ta có thể hiểu người đại diện được định nghĩa là cá nhân đại diện cho một doanh nghiệp, đồng thời phải thực hiện những quyền và nghĩa vụ được phát sinh từ các giao dịch của doanh nghiệp đó, thay mặt cho doanh nghiệp tham gia tố tụng trước Tòa án hoặc Trọng tài (Khoản 1 điều 12 của LDN 2020). Nhưng khác với các quy định của LDN 2005, các quy định mới nhất của LDN năm 2020 đưa ra như sau: điều lệ về quy định của công ty có quy định cụ thể về số lượng, chức vụ quản lý, quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty, vì vậy các công ty TNHH và công ty Cổ phần có thể sở hữu một hay nhiều người đại diện theo pháp luật tại công ty của họ. Nói cách khác “Ở phương diện vĩ mô, nó thúc đẩy phân công lao động xã hội và tăng cường giao lưu dân sự, ở phương diện vi mô, nó giúp các chi thể thuận tiện hơn trong việc giao kết các hợp đồng”¹.

ĐDTPL là một nguyên tố quan trọng luôn được nhắc đến ở trong các hệ thống pháp luật trên toàn thế giới. Như tại Luật Mỹ đã đưa ra định nghĩa về đại diện tại điều 1.01 phần sửa đổi Luật Đại diện lần 3 (2006): “Đại diện là mối quan hệ ủy thác được phát sinh khi một người được đại diện thỏa thuận với một người khác là người đại diện rằng người đại diện sẽ hành động nhân danh người được đại diện dựa trên phạm vi được đại diện, và người đại diện thể hiện sự đồng thuận hoặc đồng ý khác để hành động”². Tại Pháp thì ĐDTPL cũng được BLDS Pháp sửa đổi, bổ sung vào năm 2016 nhận định “Đại diện được xác lập thẩm quyền từ quy định của pháp luật, từ quyết định của tòa án hoặc từ hợp đồng chỉ được hành động trong giới hạn thẩm quyền được trao cho người đó”³. Còn ở Việt Nam thì khái niệm đại diện được ghi nhận trong khoản 1 điều 134 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội ban hành vào ngày 24/1/2015.

Pháp luật các nước hiện nay đều ghi nhận khái niệm đại diện tương tự nhau, trong đó nhấn mạnh mối quan hệ nội bộ giữa người đại diện và người được đại diện hay mối quan hệ bên ngoài giữa người đại diện và bên thứ ba. Đặc biệt, không được bỏ qua trách nhiệm của người đại diện chỉ có thể bị ràng buộc khi thay mặt cho người khác trong phạm vi thẩm quyền của người đó. Để thiết lập các quy định pháp luật điều chỉnh đầy đủ bản chất của từng mối quan hệ đại diện, cơ quan lập pháp phải xác định cụ thể các loại người đại diện, một trong những đại diện này là ĐDTPL. ĐDTPL là một hình thức thiết yếu của quy định về đại diện trong tất cả

¹ Ngô Huy Cương (2013), *Giáo trình Luật Thương mại, phần chung và thương nhân*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, trang 282.

² Rodedick Munday (2010), *Agency Law and Principles*, nhà xuất bản Oxford University.

³ Điều 1153, *Bộ luật dân sự Pháp năm 1803, sửa đổi bổ sung 01/10/2016, bản tiếng pháp (Code Civi)*.

các bộ luật dân sự trên thế giới. Bởi trong xã hội, pháp luật cần quy định hình hợp pháp nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể khi họ không có khả năng hoặc không thể tự mình thực hiện giao dịch. Khi tìm kiếm các tài liệu pháp lý về doanh nghiệp, chúng ta không thể tìm thấy thuật ngữ chính xác ĐDTPL trong hệ thống luật của Anh, mặc dù đã tồn tại một hình thức đại diện tương tự nhưng với một tên gọi khác. Trong pháp luật của Anh cho rằng đại diện là mối quan hệ tồn tại giữa người được đại diện và người đại diện, theo đó, chức năng của người đại diện là tạo hợp đồng giữa người được đại diện và bên thứ ba hoặc thiết lập đại diện của người được đại diện theo những cách khác nhau. Người đại diện thay mặt cho người được đại diện thực hiện các hoạt động và người được đại diện phải chịu trách nhiệm về hành động của người đại diện trong phạm vi mà người đại diện đã thể hiện ý chí đồng ý một cách rõ ràng hoặc ngầm định⁴.

Những điểm tương đồng về khái niệm với các quy định của pháp luật Pháp và Việt Nam có thể được tìm thấy tại điều 135 Bộ luật dân sự năm 2015. Từ đó, thuật ngữ người ĐDTPL được sử dụng khi người đại diện được chỉ định theo quy định của pháp luật, bao gồm cả người đại diện theo pháp luật của cá nhân và pháp nhân. Từ khái niệm này, có thể thấy rõ các nhà lập pháp Việt Nam nhìn khái niệm này dưới góc độ nguồn gốc của quan hệ đại diện chứ không dựa trên loại hình hay mức độ đại diện. Ở những quốc gia có nền kinh tế phát triển và chịu ảnh hưởng của luật La Mã như Pháp, Đức, việc đại diện được coi là vấn đề cơ bản, cần có các dấu hiệu, quy định pháp luật để xác định hình thức đại diện và hậu quả pháp lý tương ứng. Điều này khác với hệ thống pháp luật của Anh và Mỹ họ được dựa trên các án lệ liên quan đến tranh chấp kinh tế và dân sự trong quan hệ đại diện đã có bổ sung nhiều yếu tố chứng minh bản chất của hình thức đại diện ngoài các dấu hiệu pháp lý được quy định trong luật thành văn. Từ đó cho thấy luật pháp của Pháp và Đức quy định về đại diện có phần hạn chế hơn, với cách sử dụng thuật ngữ này một cách có hệ thống, so với xu hướng ở Anh và Hoa Kỳ liên kết các quy tắc đại diện với các mối quan hệ kinh doanh thực tế. Nhìn chung, dựa trên các khái niệm và quy định pháp luật, có thể thấy pháp luật Việt Nam có nhiều điểm tương đồng như pháp luật Pháp và Đức.

1.1.2 Khái niệm đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

Là cá nhân được doanh nghiệp chỉ định hoặc bầu ra để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp trong các giao dịch pháp lý, hành chính và kinh tế. Người đại diện theo pháp luật có quyền thay mặt doanh nghiệp ký kết các hợp đồng, thực hiện các giao dịch, và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của doanh nghiệp. Doanh nghiệp là từ chung để chỉ các loại hình doanh nghiệp, trong đó công ty là một loại hình doanh nghiệp. Hiện nay, công ty là loại hình kinh doanh phát triển rất mạnh mẽ. Công ty là một tổ chức kinh tế được các thành

⁴ *Danny Busch and Laura Macgregor and Peter Watts (2016), "Agency law in commercial practice", Oxford University Press.*

viên góp vốn, thành lập dựa trên thỏa thuận về quản lý, điều hành, thường gọi là điều lệ và có thể huy động vốn góp theo từng loại hình công ty cụ thể. Thuật ngữ doanh nghiệp hay công ty, loại hình phổ biến nhất đều có điểm chung là tổ chức kinh tế với mục đích kinh doanh.

Luật doanh nghiệp Việt Nam năm 2020 đã ghi nhận tại khoản 10 điều 4 về doanh nghiệp là được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh và có tổ chức kinh tế có tên riêng, có trụ sở giao dịch và tài sản riêng. “Pháp luật của nhiều nước không có khái niệm chung về doanh nghiệp mà chỉ đưa ra định nghĩa pháp lý về từng loại hình doanh nghiệp, nội hàm của khái niệm doanh nghiệp được giải nghĩa thông qua việc chế định đặc điểm pháp lý của những hình thức tổ chức kinh doanh cụ thể (cá nhân kinh doanh, hợp danh, công ty...). Lúc này, khái niệm doanh nghiệp đồng nghĩa với khái niệm chủ thể kinh doanh”⁵. Hiện nay có các loại hình doanh nghiệp như (DNTN, Công ty TNHH, CTCP và CTGD). Sự phân loại này trong pháp luật thương mại Việt Nam dựa trên cách thức tổ chức doanh nghiệp theo mô hình kinh doanh của doanh nghiệp. Căn cứ vào hình thức và nguồn gốc vốn tự có, doanh nghiệp được phân thành doanh nghiệp trong nước bao gồm doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có nguồn vốn ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Doanh nghiệp và pháp nhân là hai khái niệm không đồng nhất với nhau và được sử dụng cho các mục đích khác nhau. Đề cập đến doanh nghiệp là nhắc đến mô hình kinh doanh của tổ chức có quy mô hoạt động nhất định nhằm mục đích sinh lợi nhuận. Còn pháp nhân được hiểu là chủ thể của quan hệ pháp luật với các đặc trưng như tính chịu trách nhiệm hữu hạn đối với các nghĩa vụ về tài sản trong phạm vi tài sản pháp nhân có, sự tách biệt tài sản giữa pháp nhân và ĐDTPL của pháp nhân cũng không giống nhau. Bởi lẽ, có trường hợp doanh nghiệp có tư cách pháp nhân (Công ty cổ phần, Công ty TNHH, Công ty hợp danh) và có doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân (Doanh nghiệp tư nhân). Ngược lại, có một số trường hợp như tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp... là pháp nhân nhưng không phải là doanh nghiệp. Những nguyên tắc pháp lý trong hoạt động đại diện của doanh nghiệp dựa trên nền tảng quy định của pháp luật về đại diện của pháp nhân tại BLDS năm 2015. Tại điều 12 Luật doanh nghiệp năm 2020 đã quy định đó là các cá nhân được pháp nhân chỉ định theo điều lệ hoặc là người có thẩm quyền đại diện theo quy định của pháp luật hoặc là người do toà án chỉ định trong quá trình tố tụng tại tòa án.

Với luật Trung Quốc cho thấy quy định này khá giống với luật doanh nghiệp của Việt Nam. Luật Dân sự Trung Quốc năm 2020 quy định: “Theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ của pháp nhân, người chịu trách nhiệm về các giao dịch nhân danh pháp nhân là người đại diện theo pháp luật”⁶, khái niệm đã chỉ rõ người có quyền hạn thay mặt pháp nhân là người ĐDTPL

⁵ Trần Hoàng Hải (2018), “Bản chất doanh nghiệp Xã hội và phân loại pháp nhân”, *Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, số 08/2018, trang 64.

⁶ *Civil Code of the people's republic China, English version (Bộ luật dân sự Trung Quốc năm 2020, bản tiếng anh)*, điều 38.

của pháp nhân. Đối với công ty TNHH và CTCP, trong LDN Trung Quốc năm 1993, sửa đổi bổ sung năm 2013 quy định rõ vị trí của người ĐDTPL là Chủ tịch HĐQT của Công ty TNHH, Chủ tịch HĐQT là người ĐDTPL của CTCP⁷. Trong quy định của pháp luật Pháp, người đại diện pháp lý của công ty chính là người thực hiện các hành động pháp lý nhân danh công ty và bảo vệ lợi ích của công ty. Đó là có nhiều quyền hạn nhất trong công ty, tùy thuộc vào vị trí của người đó là cổ đông hay thành viên hợp danh. Các nhà lập pháp nước Pháp quan niệm pháp nhân là một sinh vật hư cấu không có năng lực hành vi và không thể thể hiện ý chí của mình, do đó phải thực hiện hành vi pháp lý thông qua người đại diện. Bộ luật Thương mại Pháp không ghi nhận khái niệm đó độc lập mà quy định quyền đại diện thay mặt Công ty trong mọi hoạt động cho người đại diện. Đó có thể là người quản lý trong công ty TNHH hoặc Tổng Giám đốc điều hành đối với CTCP đại chúng.⁸ BLDS Nga sửa đổi bổ sung năm 2003 không ghi nhận người ĐDTPL của pháp nhân cũng giống như Anh và Mỹ. Tại điều 53, BLDS Nga cho rằng: Pháp nhân thực hiện các quyền và nghĩa vụ dân sự của mình thông qua các cơ quan của pháp nhân, là những cơ quan có thẩm quyền được xác định theo quy định của pháp luật hoặc điều lệ pháp nhân. Trong các quy định về cơ cấu tổ chức và loại hình công ty không đề cập đến ĐDTPL.⁹

Tóm lại, các nước tiếp cận khái niệm ĐDTPL của doanh nghiệp từ những góc độ khác nhau. Một số quốc gia không coi quyền đại diện là độc lập trong quản trị doanh nghiệp và do đó không đưa ra khái niệm về tính độc lập trong luật pháp của họ. Một số nước như Việt Nam và Trung Quốc thì làm ngược lại. Tuy vậy dù cách tiếp cận khác nhau nhưng các quốc gia có điểm chung trong việc khẳng định sự tồn tại của ĐDTPL của công ty có tư cách pháp nhân. Người đại diện là cần thiết để thay mặt doanh nghiệp giao kết hợp đồng, thực hiện vai trò là nguyên đơn hoặc bị đơn trước tòa án, thực hiện các quyền năng liên quan đến sở hữu tài sản.

1.2 Đặc điểm của đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp theo pháp luật có những đặc điểm chính sau:

- Năng lực pháp lý và năng lực hành vi dân sự đầy đủ: Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp phải có năng lực pháp lý và năng lực hành vi dân sự đầy đủ, tức là không bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự và không thuộc diện bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
- Chức vụ trong doanh nghiệp: Người đại diện theo pháp luật thường là giám đốc, tổng giám đốc, chủ tịch hội đồng quản trị, hoặc một cá nhân khác được doanh nghiệp chỉ định. Chức danh cụ thể sẽ được quy định trong điều lệ công ty.

⁷ Luật Doanh nghiệp Trung Quốc năm 1993, sửa đổi bổ sung năm 2013, điều 45 và 68.

⁸ Bộ luật Thương mại Pháp năm 1807, sửa đổi bổ sung tháng 9/2020, (Code de commerce française).

⁹ Bộ luật dân sự Nga năm 1996, sửa đổi bổ sung năm 2003 (The Civil Code of the Russian Federation).

- Trách nhiệm của người ĐDTPL: Tại khoản 1 điều 13 Luật doanh nghiệp 2020, người ĐDTPL có trách nhiệm thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn thận và tốt nhất trong khả năng của mình để bảo đảm lợi ích hợp pháp của công ty; Trung thành với lợi ích của công ty; Không lạm dụng chức vụ, chức vụ của mình hoặc sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh hoặc của công ty khác để trục lợi cá nhân hoặc nhằm phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; Thông báo ngay, đầy đủ và chính xác cho công ty về công ty mà họ và người thân có quan hệ sở hữu hoặc sở hữu cổ phần, vốn đầu tư theo quy định của pháp luật này; Người đại diện theo pháp luật của công ty phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại gây ra cho công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 1.
- Quyền và nghĩa vụ: Người ĐDTPL có quyền ký kết các hợp đồng, thực hiện các giao dịch và đưa ra các quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Họ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan nhà nước về mọi hoạt động của doanh nghiệp. Họ cũng có nghĩa vụ đảm bảo rằng mọi hoạt động của doanh nghiệp tuân thủ các quy định pháp luật và phải báo cáo cho các cơ quan nhà nước khi cần thiết.
- Đăng ký và công khai thông tin: Thông tin về người ĐDTPL của doanh nghiệp phải được đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh và được công khai. Các thông tin này bao gồm họ tên, số chứng minh nhân dân (CMND)/căn cước công dân (CCCD) hoặc hộ chiếu, địa chỉ thường trú, và chức vụ. Bất kỳ thay đổi nào về người đại diện theo pháp luật cũng phải được thông báo và cập nhật kịp thời tại cơ quan đăng ký kinh doanh.
- Số lượng người đại diện: Một doanh nghiệp có thể có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật. Trong trường hợp có nhiều người đại diện, điều lệ công ty phải quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của từng người để tránh xung đột và đảm bảo hoạt động hiệu quả.
- Trách nhiệm cá nhân: Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về mọi hành động và quyết định của mình liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp. Nếu doanh nghiệp vi phạm pháp luật, người đại diện theo pháp luật có thể bị xử lý trách nhiệm hành chính, dân sự hoặc hình sự tùy theo mức độ vi phạm.

Những lưu ý về người ĐDTPL của doanh nghiệp mà các doanh nghiệp cần biết như việc người ĐDTPL của doanh nghiệp có thể là người Việt Nam hoặc người nước ngoài. Các doanh nghiệp cần lưu ý về người ĐDTPL, bao gồm việc người đại diện có thể là người Việt Nam hoặc người nước ngoài. Điều lệ công ty quy định số lượng, chức danh quản lý và quyền, nghĩa vụ của người ĐDTPL của doanh nghiệp. Các loại công ty có thể có một hoặc nhiều người ĐDTPL. “Doanh nghiệp phải đảm bảo luôn có ít nhất một người ĐDTPL cư trú tại Việt Nam. Trong trường hợp chỉ còn một người đại diện cư trú tại Việt Nam, người này khi xuất cảnh phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Người đại diện vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền” (Khoản 3 điều 12 LDN 2020). Ngoài ra, theo khoản 5 điều 12 LND

2020 chỉ còn một người đại diện theo pháp luật và người đó đã rời khỏi Việt Nam trên 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người ĐDTPL chết, mất tích, bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị bắt, bị phạt tù, đồng ý giải quyết hành chính tại cơ sở cai nghiện ma túy và cơ sở giam giữ bắt buộc, cơ sở hạn chế quản lý hoặc cơ sở giáo dục bắt buộc mất năng lực hành vi dân sự, bị khó khăn về nhận thức hoặc kiểm soát hành vi, theo quyết định của tòa án, trong việc hành nghề hoặc bị cấm tối đa. Nếu vậy, người đại diện theo pháp luật của công ty là chủ sở hữu, hội đồng quản trị, hội đồng quản trị và các thành phần khác.

1.3 Vai trò của đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

Vai trò của người ĐDTPL là rất quan trọng đối với sự phát triển bền vững của công ty bằng cách thúc đẩy và chỉ đạo các hoạt động của công ty tuân thủ đúng pháp luật. Người ĐDTPL chịu trách nhiệm cuối cùng về các giao dịch với bên thứ ba và nhà nước theo quy định pháp lý. Trách nhiệm này yêu cầu người đại diện phải xem xét các quyết định, giao dịch của công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình để đảm bảo không vi phạm pháp luật, ngăn ngừa rủi ro pháp lý đồng thời bảo vệ lợi ích công ty. Mặt khác, tiêu chí đánh giá quản trị doanh nghiệp cũng sẽ là yếu tố quan trọng trong việc thu hút đối tác hợp tác. Điều này được thể hiện rõ qua việc các công ty cổ phần đại chúng thường xuyên công bố thông tin theo đúng quy định của Ủy ban Chứng khoán Quốc gia. ĐDTPL của doanh nghiệp còn có vai trò cực kỳ quan trọng, đảm bảo sự hoạt động liên tục, hợp pháp và hiệu quả của doanh nghiệp. Dưới đây là các vai trò chính của đại diện theo pháp luật:

- Quản lý và điều hành doanh nghiệp: Đưa ra các quyết định chiến lược quan trọng liên quan đến hoạt động kinh doanh, tài chính và phát triển của doanh nghiệp. Thực hiện chính sách, kế hoạch và chương trình do hội đồng quản trị hoặc các cổ đông thông qua.
- Đại diện doanh nghiệp trước pháp luật: Ký kết các hợp đồng kinh doanh, lao động, và các thỏa thuận khác liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp. Tham gia tố tụng đại diện doanh nghiệp trong các vụ kiện, tranh chấp, tố tụng trước các cơ quan tư pháp và trọng tài.
- Đại diện doanh nghiệp trước cơ quan nhà nước: Giao dịch với cơ quan nhà nước như thực hiện các thủ tục hành chính, nộp thuế, và làm việc với các cơ quan nhà nước. Đảm bảo doanh nghiệp tuân thủ các quy định pháp luật về báo cáo tài chính, báo cáo thuế và các báo cáo khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước.
- Quản lý tài sản và tài chính: Đảm bảo việc quản lý và sử dụng tài sản của doanh nghiệp một cách hiệu quả và hợp pháp. Giám sát và điều hành các hoạt động tài chính, bao gồm việc thu chi, đầu tư và phân phối lợi nhuận.
- Đảm bảo tuân thủ pháp luật: Đảm bảo doanh nghiệp tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, bao gồm luật doanh nghiệp, luật thuế, luật lao động và các quy định liên quan khác. Phòng ngừa rủi ro pháp lý như đưa ra các biện pháp phòng ngừa rủi ro pháp lý và xử lý kịp thời các vấn đề pháp lý phát sinh.

- Quản lý nhân sự: Quyết định tuyển dụng, bố trí, và sa thải nhân viên theo quy định của pháp luật và nội quy công ty. Đảm bảo công tác đào tạo, phát triển năng lực cho nhân viên để nâng cao hiệu quả làm việc.
- Quản lý quan hệ đối tác và khách hàng: Xây dựng và duy trì mối quan hệ với đối tác, khách hàng, nhà cung cấp và các bên liên quan khác. Xử lý và giải quyết các khiếu nại, tranh chấp với khách hàng, đối tác một cách kịp thời và hiệu quả.
- Báo cáo và trách nhiệm giải trình: Báo cáo định kỳ cho hội đồng quản trị, cổ đông về tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính của doanh nghiệp. Chịu trách nhiệm trước hội đồng quản trị, cổ đông và cơ quan nhà nước về các quyết định và hoạt động của mình.

ĐDTPL cần có đủ năng lực pháp lý và năng lực hành vi dân sự. Phải đảm bảo mọi hoạt động của công ty đều tuân theo pháp luật hiện hành. Vai trò của đại diện theo pháp luật có thể thay đổi tùy theo quy định của điều lệ công ty và quyết định của hội đồng quản trị hoặc đại hội đồng cổ đông. Những vai trò này đảm bảo rằng doanh nghiệp hoạt động một cách hợp pháp, hiệu quả và có trách nhiệm, đồng thời giúp doanh nghiệp đạt được các mục tiêu kinh doanh và phát triển bền vững.

Việc thiết lập mô hình ĐDTPL phù hợp để bảo vệ quyền lợi của các thành viên góp vốn cho doanh nghiệp. Theo lý thuyết đại diện từ góc độ kinh tế học pháp luật, khi có sự tách biệt giữa quyền sở hữu hoặc quyền điều hành thì mâu thuẫn giữa người đại diện và chủ sở hữu doanh nghiệp cũng xuất hiện như việc người đại diện không nỗ lực vì họ chỉ sở hữu một tỷ lệ vốn nhỏ hoặc người đại diện mong muốn mở rộng hoạt động kinh doanh để đảm bảo vị trí và thu nhập trong khi cổ đông muốn chia cổ tức tiền mặt khi công ty có lãi hay có thể là trường hợp chủ sở hữu muốn đầu tư vốn dài hạn còn người quản lý quan tâm những dự án có lợi nhuận, những lĩnh vực phù hợp với kỹ năng và lợi ích của mình. Đối với những công ty lớn, có lịch sử kinh doanh lâu năm và lượng tiền nhàn rỗi lớn sẽ có nguy cơ người đại diện sẽ sử dụng vốn vào mục đích cá nhân, khó kiểm soát. Vì vậy, việc xây dựng các quy định hỗ trợ, xác định trách nhiệm và đánh giá đúng hoạt động của người ĐDTPL sẽ đảm bảo bảo vệ đầy đủ cho các thành viên góp vốn. Để đảm bảo bảo vệ lợi ích của các đối tác, người tiêu dùng và nhà nước, mô hình ĐDTPL cần được xác định. Đối với các bên liên quan, sự tồn tại của doanh nghiệp là một tổ chức phức tạp, chỉ khi thông qua người đại diện như là một sự liên kết tạo lòng tin. Việc bảo vệ lợi ích của doanh nghiệp, của thành viên góp vốn hay các bên liên quan cần được thiết lập và thực hiện một cách hài hòa trong hoạt động của người đại diện của doanh nghiệp.

1.4 Cơ sở pháp lý của đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại Việt Nam

Cơ sở pháp lý về ĐDTPL của doanh nghiệp Việt Nam được quy định trong nhiều văn bản pháp luật khác nhau, chủ yếu là LDN 2020 và BLDS 2015. Bên cạnh đó, còn có luật thuế thu nhập doanh nghiệp quy định về trách nhiệm của người ĐDTPL trong việc kê khai, nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của doanh nghiệp, luật lao động quy định về trách nhiệm của người

ĐDTPL trong việc ký kết hợp đồng lao động, giải quyết các tranh chấp lao động và tuân thủ các quy định về lao động.

1.4.1 Quy định về chọn người ĐDTPL

Được quy định tại khoản 1 điều 137 BLDS 2015. Bên cạnh đó, điều lệ công ty cũng quy định: “số lượng, chức danh quản lý và quyền, nghĩa vụ của người ĐDTPL của doanh nghiệp” (Khoản 2 điều 12 LDN 2020). Theo khoản 7 điều 12 luật doanh nghiệp 2020, tòa án và các cơ quan có thẩm quyền giải quyết vụ việc có quyền cử người đại diện theo pháp luật tham gia tố tụng tại tòa theo quy định của pháp luật. Vì vậy, người đại diện theo pháp luật có tên trong điều lệ thành lập công ty theo quy định của pháp luật hoặc được cơ quan có thẩm quyền tố tụng hoặc Tòa án chỉ định theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, khoản 5 và 6 điều 12 cũng có thể được hiểu là người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu của các loại hình công ty. Ngoài ra, cần lưu ý rằng tên đầy đủ, địa chỉ liên lạc, quốc tịch và số giấy tờ pháp lý của người đại diện theo pháp luật của công ty là nội dung bắt buộc trong giấy chứng nhận đăng ký của công ty..¹⁰

1.4.2 Quy định về doanh nghiệp có từ hai người ĐDTPL trở lên

Luật pháp ở các quốc gia như Pháp và Anh cho phép các công ty có nhiều giấy phép ĐDTPL. Tại Việt Nam theo LDN 2020, công ty TNHH và công ty cổ phần có thể có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật. Đặc biệt, điều lệ công ty sẽ xác định số lượng người đại diện theo pháp luật của công ty, chức danh công việc, quyền và nghĩa vụ của quản lý (Khoản 2 điều 12 LDN 2020). Nó giúp việc thực hiện và thực hiện các giao dịch nhanh chóng và thuận tiện hơn, đặc biệt là ở các công ty lớn có hoạt động kinh doanh. Ngoài ra, còn giúp tránh trường hợp người đại diện theo pháp luật duy nhất của công ty không hợp tác với người ngoài công ty trong quá trình hành chính, giao dịch của công ty và không thực hiện yêu cầu của thành viên. Đề xuất này còn giúp giải quyết vướng mắc pháp lý nếu người đại diện của tổ chức bỏ trốn và cổ đông cổ tình không chấp hành quy định về người đại diện của tổ chức vì lợi ích của công ty. Trên thực tế, việc phân chia quyền hạn của người đại diện tổ chức có thể được thực hiện dựa trên lĩnh vực hoạt động, quy mô, giá trị và tính chất giao dịch, hợp đồng của công ty.

Theo LDN 2020, công ty trách nhiệm hữu hạn có ít nhất hai thành viên phải có ít nhất một người đại diện theo pháp luật đảm nhiệm một trong các nhiệm vụ sau: hội đồng quản trị hoặc người quản lý hoặc Giám đốc điều hành, trừ khi có quy định khác chủ tịch hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của công ty (Khoản 3 điều 54 LDN 2020). Trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, theo khoản 3 điều 79 LDN 2020, công ty phải có ít nhất một người đại diện theo pháp luật đảm nhiệm một trong các chức vụ sau: chủ tịch công ty, giám

¹⁰ Bùi Đức Giang (2021), “Hành lang pháp lý về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp nhìn từ thực tiễn”, tạp chí ngân hàng.

đốc hoặc tổng giám đốc, chủ tịch hội đồng quản trị. Trong trường hợp Điều lệ không có quy định thì người đại diện theo pháp luật của công ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc. LDN 2020 quy định rằng nếu công ty chỉ có một người đại diện theo pháp luật thì người đại diện theo pháp luật của công ty phải là Chủ tịch hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. Nếu điều lệ chưa có quyết định gì thì chủ tịch hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của công ty. Nếu một công ty có nhiều người đại diện theo pháp luật thì chủ tịch, giám đốc hoặc giám đốc điều hành tự động là người đại diện theo pháp luật của công ty (Khoản 2 điều 137 LDN 2020).

Luật doanh nghiệp 2020 quy định nếu những người ĐDTPL xác lập, thực hiện giao dịch vượt hoặc không thuộc phạm vi ĐDTPL của mình thì sẽ dẫn tới vi phạm. Vì vậy, khi ký kết thỏa thuận với một công ty, tổ chức tín dụng phải đọc kỹ các điều khoản của thỏa thuận để xác định xem người đại diện theo pháp luật của công ty có quyền thay mặt công ty ký kết thỏa thuận hay không. Quy định này được đưa ra nhằm bảo vệ bên thứ ba tốt khi họ giao dịch với công ty trong trường hợp điều lệ công ty không quy định rõ ràng thẩm quyền của từng người đại diện theo pháp luật. Đối với công ty cổ phần, LDN 2020 quy định cổ đông là người đại diện theo pháp luật của công ty và tổ chức các hoạt động kinh tế hàng ngày của công ty. Các hạn chế trong hoạt động kinh doanh hàng ngày của một công ty chỉ áp dụng cho bên thứ ba nếu người đó biết về hạn chế đó (Khoản 1 điều 184 LDN 2020) như nếu quyền truy cập này được mở rộng sẽ công bằng hơn cho các bên thứ ba và phù hợp với thông lệ quốc tế cho cả công ty TNHH và CTCP.

Với thực tế hiện tại thì theo khoản 3 điều 28 Luật doanh nghiệp 2020: “Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người ĐDTPL của công ty TNHH và CTCP; đối với thành viên hợp danh của CTHD; đối với chủ doanh nghiệp của doanh nghiệp tư nhân. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp và địa chỉ trụ sở chính của thành viên là tổ chức đối với công ty trách nhiệm hữu hạn” vì vậy, việc tìm thông tin về quyền hạn người ĐDTPL có thể mất nhiều thời gian và khó khăn do các nguồn thông tin về danh tính người ĐDTPL là một nội dung bắt buộc trên GCNĐK doanh nghiệp và sau khi được cấp GCNĐK doanh nghiệp phải thông báo công khai trên cổng thông tin quốc gia, nên khi xác lập hợp đồng với doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng có thể tìm thông tin về người ĐDTPL của doanh nghiệp trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo Luật doanh nghiệp 2020 như sau: “Doanh nghiệp sau khi được cấp GCNĐK doanh nghiệp phải thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và phải nộp phí theo quy định của pháp luật” (Theo khoản 1 điều 32 LDN 2020) hoặc trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh (Theo điều 33 LDN năm 2020). Tuy nhiên, không phải tất cả các doanh nghiệp đều có trang thông tin điện tử và các quy định này không bắt nghĩa vụ của doanh nghiệp bắt buộc phải công bố điều lệ. Doanh nghiệp có thể tận dụng lỗi kỹ thuật mạng để trốn tránh nghĩa vụ này, do đó việc tìm kiếm thông tin về điều

lệ trên trang thông tin điện tử có thể không khả thi trong một số trường hợp. Trong trường hợp tổ chức tín dụng muốn nhận thông tin này hoặc có nghi ngờ, họ phải yêu cầu công ty cung cấp bản sao cập nhật các điều khoản hoặc liên hệ với cơ quan đăng ký kinh doanh để xin thông tin này. Để yêu cầu thông tin, bạn phải nêu rõ mục đích sử dụng thông tin và có thể kèm theo bằng chứng về mục đích này.¹¹

1.4.3 Tính thường trực của người ĐDTPL của doanh nghiệp theo pháp luật

Theo Điều 12, Khoản 3 Luật Công ty 2020, doanh nghiệp phải đảm bảo luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Trường hợp chỉ có một người đại diện theo pháp luật ở Việt Nam thì khi rời khỏi Việt Nam, người đại diện theo pháp luật đó phải ủy quyền cho người khác thường trú tại Việt Nam thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật bằng văn bản. Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn chịu trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ hợp pháp của mình. Quy định này dường như có ý nghĩa là nếu một công ty có một số người đại diện theo pháp luật và một trong số họ rời khỏi lãnh thổ Việt Nam thì những người còn lại đương nhiên sẽ thực thi thẩm quyền của người đó.

Theo Khoản 4 Điều 12 Luật Doanh nghiệp 2020, nếu người đại diện theo pháp luật của công ty hết thời hạn phê duyệt mà không quay trở lại Việt Nam và không có sự chấp thuận nào khác thì sẽ áp dụng quy định của cơ quan có thẩm quyền. Ủy quyền cho người đại diện theo pháp luật của công ty tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty tư nhân cho đến khi quay lại làm việc cho công ty. Người được ủy quyền sẽ giám sát người đại diện theo pháp luật của công ty cho đến khi người đại diện theo pháp luật tiếp tục hoạt động trong công ty hoặc cho đến khi người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu công ty, hội đồng quản trị hoặc công ty liên doanh được bổ nhiệm lại quyền và nghĩa vụ. Hội đồng quản trị trở lại hoạt động Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm người khác làm người đại diện theo pháp luật của công ty.

Vì vậy, trong trường hợp này giấy phép sẽ được tự động gia hạn theo quy định của pháp luật. Nói cách khác, người đại diện theo pháp luật của công ty chết, mất tích, bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị cầm tù, chấp hành án phạt tù hoặc bị xử phạt hành chính tại các trại tạm giam chờ xét xử, cơ sở giáo dục bắt buộc, bỏ trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi, khó nhận biết và làm chủ hành vi, bị tòa án cấm giữ chức vụ, cấm hành nghề hoặc thực hiện một hoạt động cụ thể bị cấm, các thành viên còn lại đương nhiên là người đại diện theo pháp luật của công ty cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị về người đại diện theo pháp luật của công ty (Khoản 6 điều 12 LDN 2020). Do đó, trong trường hợp công ty chỉ có một người đại diện theo pháp luật, nếu người đó vắng mặt ở Việt Nam quá 30 ngày mà không được phép thì người khác sẽ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện hoặc chết,

¹¹ Luật doanh nghiệp năm 2020, luật số: 59/2020/QH14.

trường hợp nêu mất tích, chờ truy tố, phạt tù, phạt tù hoặc bị xử phạt hành chính vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực pháp luật dân sự đã bị Tòa án cấm giữ một số năng lực pháp luật dân sự; công việc; làm một nghề hoặc thực hiện một số hoạt động nhất định; Chủ sở hữu công ty, hội đồng quản trị hoặc ban giám đốc bổ nhiệm người khác làm người đại diện theo pháp luật của công ty (Khoản 5 điều 12 LDN 2020).¹²

1.4.4 Quy định nghĩa vụ chung về đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

Quyền của thành viên và của công ty TNHH được khởi kiện trách nhiệm dân sự của người đại diện theo pháp luật trong trường hợp vi phạm quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người quản lý vốn được nêu một cách khá rộng, chẳng hạn như khi thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách không cẩn trọng hay trái với quy định của pháp luật hay của điều lệ (Theo khoản 1 điều 72 LDN 2020). Với công ty cổ phần theo điều 166 Luật doanh nghiệp 2020 nêu rõ có thể khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho công ty hoặc người khác nhưng lại không đề cập rõ việc khởi kiện người đại diện theo pháp luật. Bên cạnh đó do điều 13 Luật doanh nghiệp 2020 đã đưa ra một nguyên tắc chung về trách nhiệm là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm nghĩa vụ của mình nên có thể áp dụng quy định này để khởi kiện người đại diện theo pháp luật của công ty cổ phần trong trường hợp có thêm người đại diện theo pháp luật không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị hay Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc. Trong trường hợp công ty gây thiệt hại cho một bên thứ ba về nguyên tắc công ty phải bồi thường cho bên này cho dù là trách nhiệm trong hay ngoài hợp đồng. Vì vậy, nếu người đại diện theo pháp luật vi phạm một hay nhiều nghĩa vụ chung của mình mà pháp luật đã quy định và gây thiệt hại cho bên thứ ba thì sau khi công ty đã bồi thường cho bên thứ ba này thì có thể khởi kiện yêu cầu người đại diện theo pháp luật hoàn trả số tiền bồi thường đã trả cho bên thứ ba này theo khoản 2 điều 13 và khoản 2 điều 12 Luật doanh nghiệp 2020 như sau, Công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần có thể có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, chức danh quản lý và quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Nếu công ty có nhiều hơn một người đại diện theo pháp luật thì Điều lệ công ty quy định cụ thể quyền, nghĩa vụ của từng người đại diện theo pháp luật.

¹² Bùi Đức Giang (2021), “Hành lang pháp lý về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp nhìn từ thực tiễn”, tạp chí ngân hàng.

1.5 Quy định pháp lý về đại diện theo pháp luật của một số nước trên thế giới

Quy định pháp lý về đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có thể khác nhau giữa các quốc gia, tùy thuộc vào hệ thống pháp luật và quy định riêng của từng quốc gia. Quy định về ĐDTPL của doanh nghiệp thường bao gồm việc xác định ai có quyền đại diện cho công ty trong các giao dịch bên cạnh đó còn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Quy định này được điều chỉnh bởi các LDN hoặc thương mại của từng quốc gia, và thường yêu cầu việc đăng ký và công khai thông tin về người đại diện theo pháp luật tại các cơ quan đăng ký kinh doanh. Người đại diện theo pháp luật phải có đủ năng lực pháp lý và năng lực hành vi dân sự, và không thuộc diện bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Vị trí của người ĐDTPL của doanh nghiệp rất quan trọng trong cơ cấu quản lý. Họ đại diện cho công ty trong các giao dịch với bên ngoài và phản ánh hệ thống tổ chức và chức năng đại diện theo pháp luật, bao gồm phân bổ đại diện và thể hiện quyền lợi, nghĩa vụ của các bên. Một mô hình đại diện tốt sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp thông qua mối quan hệ phù hợp với các bộ phận quản lý và kiểm soát nội bộ.

- Yêu cầu về người ĐDTPL

LDN của Trung Quốc không áp đặt bất kỳ hạn chế nào đối với quốc tịch của người đại diện theo pháp luật và cá nhân được chọn có thể thực sự là cư dân của bất kỳ quốc gia nào và cũng không bắt buộc phải cư trú tại Trung Quốc. Theo Luật Công ty, người đại diện theo pháp luật có thể là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành (nếu không có Hội đồng quản trị), Tổng giám đốc. Tuy nhiên, việc lựa chọn người đại diện theo pháp luật khác nhau tùy thuộc vào cơ cấu của công ty. Ví dụ, đối với công ty liên doanh có cổ phần của người Trung Quốc và nước ngoài, thì chủ tịch hội đồng quản trị sẽ là người đại diện theo pháp luật. Đối với doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài (WFOE), chủ tịch, giám đốc điều hành hoặc tổng giám đốc có thể là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Việc chỉ định người đại diện theo pháp luật, cho dù là liên doanh hay WFOE, đều phải đăng ký với cơ quan đăng ký công ty và tên của người đại diện theo pháp luật cũng sẽ có trên giấy phép kinh doanh của công ty. Mọi doanh nghiệp được thành lập tại Trung Quốc, dù trong nước hay nước ngoài, đều phải có người đại diện theo pháp luật. Người ĐDTPL là người đại diện chính của công ty, người có quyền lực pháp lý đại diện và thực hiện các nghĩa vụ ràng buộc thay mặt công ty theo quy định của pháp luật hoặc các điều khoản của hiệp hội công ty. Về cơ bản, người ĐDTPL là người được chỉ định để thay mặt cho công ty. Khi giao kết hợp đồng, hành vi của người ĐDTPL là ràng buộc đối với công ty ngay cả khi người đó hành động vượt quá phạm vi được ủy quyền của họ. Do đó, việc không hiểu đúng về quyền hạn và trách nhiệm của người ĐDTPL có thể dẫn đến tình trạng nhà đầu tư nước ngoài bị bắt bồi tiền chuộc. Khi chỉ định người ĐDTPL, điều quan trọng cần lưu ý là người ĐDTPL về cơ bản sẽ có đầy đủ chìa khóa đối với công ty, tiền mặt và vốn.

Theo quy định của pháp luật Thái Lan, hoạt động của pháp nhân không cần phải thông qua một người đại diện duy nhất, mà có thể có nhiều người quản lý trong pháp nhân đều có thẩm quyền đại diện cho pháp nhân tham gia các giao dịch nhân danh pháp nhân đó. Ý chí của một pháp nhân được thể hiện thông qua người đại diện của pháp nhân đó. Theo quy định này, một pháp nhân có thể có nhiều người đại diện, mỗi người đại diện phụ trách những hoạt động cụ thể của pháp nhân, và có quyền đại diện cho pháp nhân trong hoạt động của mình. Đồng thời, pháp luật cũng gắn trách nhiệm của pháp nhân đối với các hoạt động đó: Pháp nhân phải bồi thường mọi thiệt hại do người quản lý hoặc người đại diện khác của pháp nhân gây ra cho người khác trong khi thi hành nhiệm vụ của mình, và có quyền khiếu nại những người gây ra thiệt hại đó.

- Quyền hạn và trách nhiệm của người đại diện

LDN của Trung Quốc không quy định cụ thể quyền hạn của người ĐDTPL. Tuy nhiên, người ĐDTPL được quyền thực hiện mọi hành vi liên quan đến điều hành chung của công ty theo mục đích và mục tiêu của công ty. Bao gồm các hoạt động sau: hành động hợp pháp để bảo toàn tài sản của công ty; Thực hiện giấy ủy quyền nhân danh công ty; Ủy quyền đại diện theo pháp luật và tranh tụng của công ty; Thực hiện mọi giao dịch hợp pháp thuộc phạm vi kinh doanh của công ty đó.

Trách nhiệm của người đại diện của pháp nhân trong quá trình thực hiện giao dịch là vấn đề quan trọng theo pháp luật Thái Lan. Nếu hành vi gây thiệt hại cho người khác không nằm trong mục đích hoạt động của pháp nhân, thì các thành viên, người quản lý tán thành hành vi đó, người quản lý và người đại diện khác thực hiện hành vi đó sẽ phải chịu trách nhiệm bồi thường. Nếu pháp nhân chối bỏ trách nhiệm bằng cách thay đổi các văn bản nội bộ của mình, pháp luật Thái Lan đã quy định cụ thể: "Bất cứ sự hạn chế hoặc sửa đổi nào về quyền hạn đại diện của những người quản lý, không được thiết lập nhằm chống lại những người thứ ba có thiện chí". Quy định này rất tiến bộ và có nhiều ưu điểm, sẽ tránh những hành động của những người quản lý trong nội bộ công ty đưa ra những quyết định như sửa đổi điều lệ, các văn bản nội bộ nhằm thay đổi quyền hạn của người đại diện mục đích để gây bất lợi hoặc chối bỏ trách nhiệm đối với bên thứ ba.¹³

- Thẩm quyền của người ĐDTPL

Tại LDN TNHH Đức 2016 giám đốc điều hành chính là người đại diện. Công ty có thể có một hoặc nhiều giám đốc điều hành, nếu một số giám đốc điều hành được bổ nhiệm, tất cả họ chỉ được ủy quyền chung để đại diện cho công ty ngoại trừ trường hợp điều lệ công ty có quy định khác. Quyền đại diện và quyền quản lý chỉ có thể bị hạn chế về phạm vi thẩm quyền trong điều lệ công ty hoặc các nghị quyết của thành viên góp vốn. Tuy nhiên, điều này chỉ áp dụng cho mối quan hệ trong nội bộ công ty, còn hạn chế do điều lệ quy định không có hiệu lực pháp lý

¹³ Lê Bá Hưng (2023), tạp chí toà án nhân dân điện tử, "Pháp luật của Trung Quốc và Thái Lan về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp - Kinh nghiệm cho Việt Nam".

đối với mỗi quan hệ bên ngoài đối với bên thứ ba¹⁴. Các giám đốc điều hành phải tuân theo quyền hạn của các cổ đông công ty đã quy định. Đối với CTCP, Đạo luật CTCP Đức năm 1965, sửa đổi bổ sung năm 2021 quy định người đại diện của CTCP là Hội đồng quản trị.¹⁵ Trong bộ luật thương mại Pháp năm sửa đổi bổ sung một số điều năm 2020, đối với công ty TNHH “Người quản lý công ty là đại diện của công ty TNHH, người quản lý của công ty thực hiện các hành động pháp lý nhân danh và vì lợi ích của công ty”. Bên cạnh đó với CTCP luôn có chủ tịch công ty là người ĐDTPL, chủ tịch công ty được trao quyền lớn nhất để hành động trong mọi hoàn cảnh nhân danh công ty, nhằm phục vụ lợi ích của công ty, tuy nhiên đối với tổng giám đốc hoặc phó tổng giám đốc có thể là người ĐDTPL cho công ty nếu được chỉ định bên trong điều lệ công ty.¹⁶

LDN của Anh sửa đổi năm 2018 quy định giám đốc có quyền đại diện cho công ty. Đối với Công ty TNHH, CTCP hay CTHD phải có ít nhất một giám đốc còn đối với CTCP đại chúng phải có ít nhất hai giám đốc và trong số các giám đốc phải có ít nhất là một thể nhân. Đối với CTHD có chế độ TNHH, luật công ty hợp danh TNHH năm 2000 nêu rõ tại khoản điều 6 là mọi thành viên đều là người đại diện của công ty. Còn ở Anh không quy định về mô hình ĐDTPL độc lập của công ty khi thành lập công ty các thành viên góp vốn tổ chức thành HĐQT khi đó tất cả thành viên tham gia quản lý và chia sẻ lợi nhuận và chịu trách nhiệm về các khoản nợ của công ty và bị kiện nếu có hành vi vi phạm liên quan đến công ty hoặc các hành vi tội phạm.¹⁷ Nếu nhìn vào luật pháp và quy định của các quốc gia nêu trên sẽ thấy rõ rằng các mô hình đại diện rất khác nhau và có sự khác biệt giữa các quốc gia. Tuy nhiên, điểm chung là tất cả đều có người ĐDTPL của doanh nghiệp và không phải một người đại diện có toàn quyền đại diện cho công ty mà có rất nhiều người đại diện. Nghiên cứu quy định của pháp luật các nước trên, ta thấy rõ mô hình đại diện của các công ty rất đa dạng và có sự khác biệt giữa các quốc gia. Tuy nhiên một đặc điểm chung có thể thấy là tất cả các mô hình đều có ĐDTPL của công ty và không có người đại diện duy nhất có thẩm quyền đại diện chung cho công ty mà có nhiều người đại diện.

- Bảo vệ bên thứ ba

Tại Anh mối quan hệ với bên thứ ba được điều chỉnh bởi luật đại diện, bên cạnh nguyên tắc các công ty không thể phủ nhận trách nhiệm pháp lý với bên thứ ba vì quyền hạn của giám đốc công ty bị hạn chế rất rõ ràng, điều này làm cho việc xác lập giao dịch của doanh nghiệp đối với người thứ ba trở nên linh hoạt và hiệu quả hơn. Bằng chứng cho thấy các bên thứ ba không bị ảnh hưởng bởi thẩm quyền hạn chế của giám đốc khi tiến hành giao dịch với họ là được nêu rõ “Hành vi của một người làm giám đốc là hợp lệ mặc dù sau đó phát hiện ra có khiếm khuyết

¹⁴ Luật Công ty TNHH Đức năm 2008, Điều 35.2, 37.

¹⁵ Đạo luật CTCP Đức năm 1965, sửa đổi bổ sung năm 2021, điều 78.

¹⁶ Bộ luật Thương mại Pháp năm 1807 sửa đổi bổ sung một số điều năm 2020, điều 227-6.

¹⁷ Luật doanh nghiệp của Anh năm 2006, sửa đổi năm 2018, điều 155.

trong việc bổ nhiệm chức vụ giám đốc; người đó đã bị sa thải chức vụ giám đốc; người đó đã không còn giữ chức vụ; người đó không được quyền bỏ phiếu về vấn đề được đề cập. Trường hợp này áp dụng cả trong trường hợp nghị quyết bổ nhiệm giám đốc công ty cổ phần đại chúng bị vô hiệu do không thỏa mãn quy định số phiếu đồng thuận tuyệt đối trong cuộc họp bỏ phiếu riêng lẻ”¹⁸. Ở Pháp, việc bảo vệ người thứ ba cũng được quy định theo hướng khi các quyết định bổ nhiệm người ĐDTPL có sự vi phạm pháp luật sẽ không ảnh hưởng tới giá trị pháp lý của các văn bản, các giao dịch, các quyết định biểu quyết, phát biểu tại các cuộc họp của doanh nghiệp mà người ĐDTPL đã thực hiện. Pháp luật của Pháp cũng đi theo nguyên tắc này khi quy định tại Bộ luật thương mại Pháp năm 1807, sửa đổi bổ sung một số điều năm 2020: “sự vi phạm pháp luật trong quyết định bổ nhiệm người đại diện sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các thỏa thuận mà người đó đã tham gia”. Hoặc “Các điều khoản hạn chế quyền hạn của người quản lý không có hiệu lực đối với bên thứ ba” cách giải quyết vấn đề đó là phù hợp với nguyên tắc bảo vệ bên thứ ba và tập trung vào năng lực quản trị doanh nghiệp của các công ty cũng như tránh sự lạm dụng quyền phán quyết của Tòa án để đẩy trách nhiệm sang cho người khác của doanh nghiệp.¹⁹

¹⁸ Luật doanh nghiệp của Anh năm 2006, sửa đổi năm 2018, điều 161.

¹⁹ Bộ luật Thương mại Pháp năm 1807 sửa đổi bổ sung một số điều năm 2020, điều 225-21,223-18